FireAnt

CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4 (HNX: TV4)

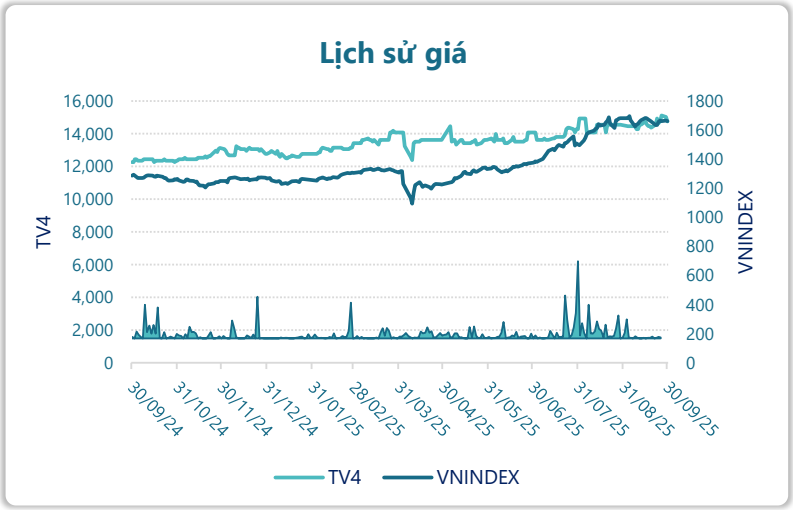

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**15,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,118
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,264
SL cổ phiếu LH	19,781,493
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,900
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	311
P/E	8.8
EPS	1,787

DT thuần

Q3/25

69.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.1| 32.8%

YoY: ▲ 35.2| 103%

LN sau thuế

Q3/25

4.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.32| 41.4%

YoY: ▲ 2.78| 160%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

8.0%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

9T 2025

167

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 74.0| 80.0%

LN sau thuế

9T 2025

10.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.64| 81.0%

ROE

Q3/25

13.4%

+/- YoY: ▲ 0.3%

Kết quả kinh doanh

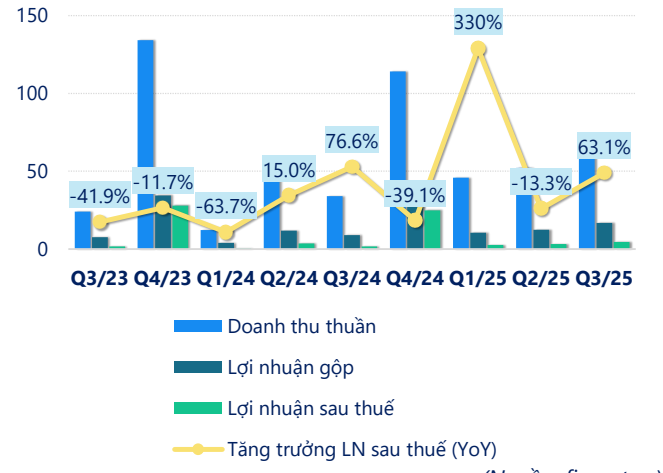

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

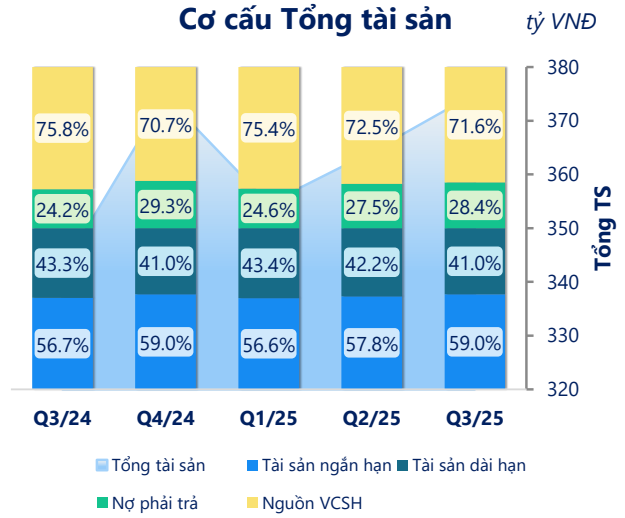

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

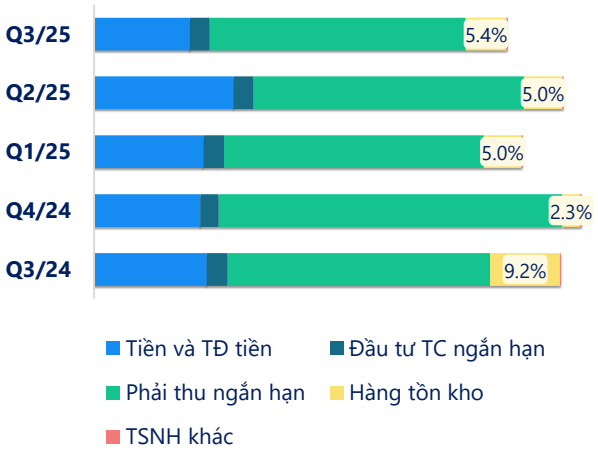

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

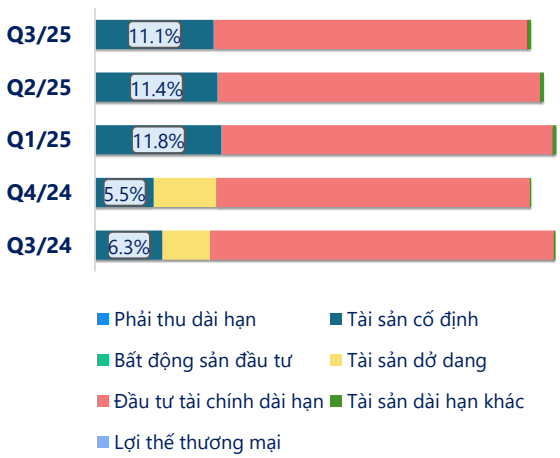

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

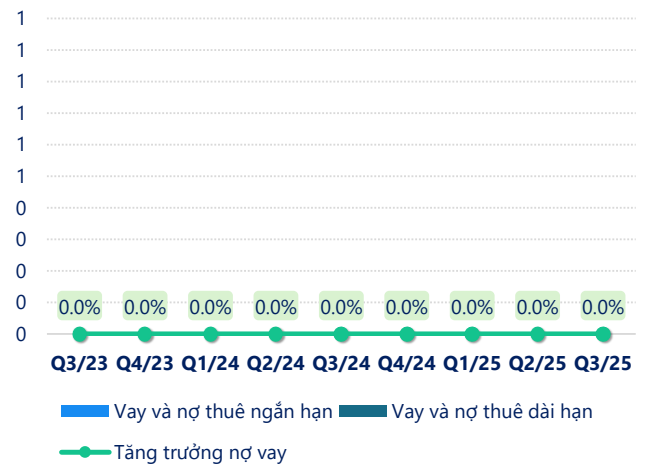

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

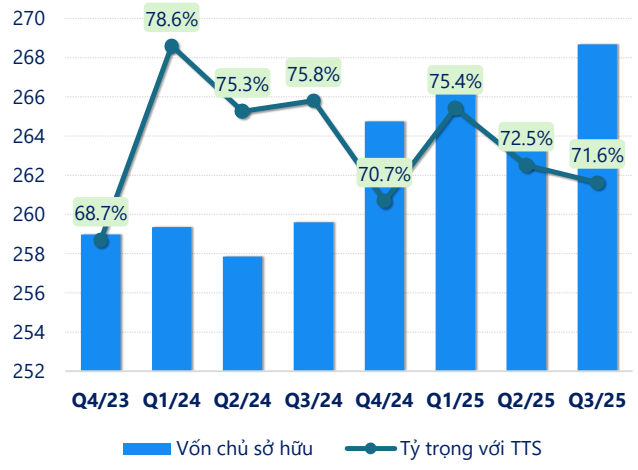

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

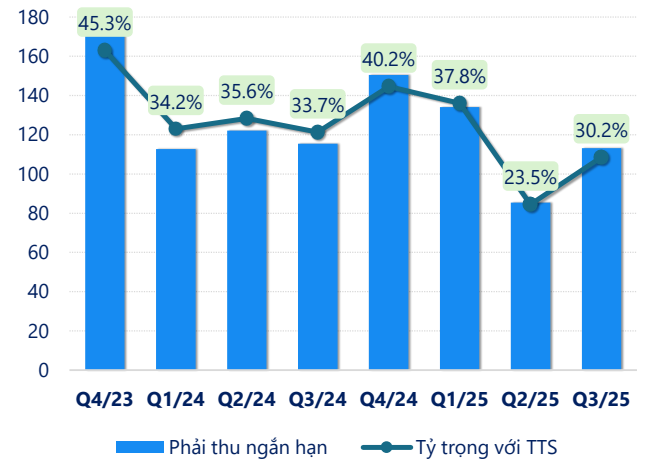

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

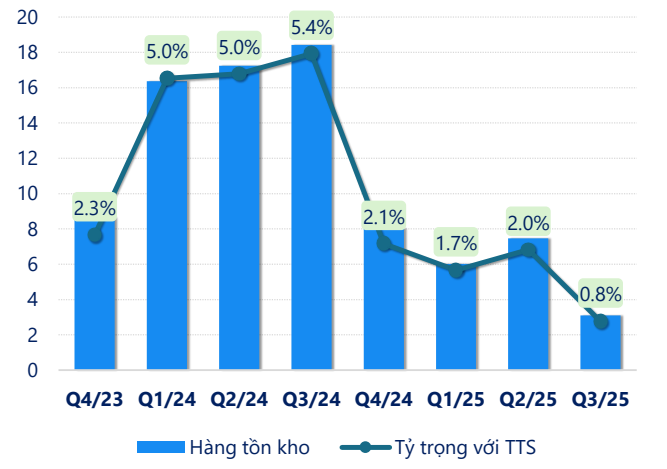

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

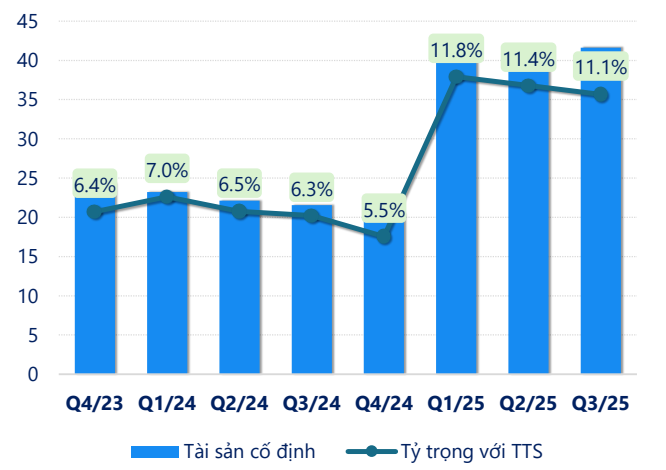

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

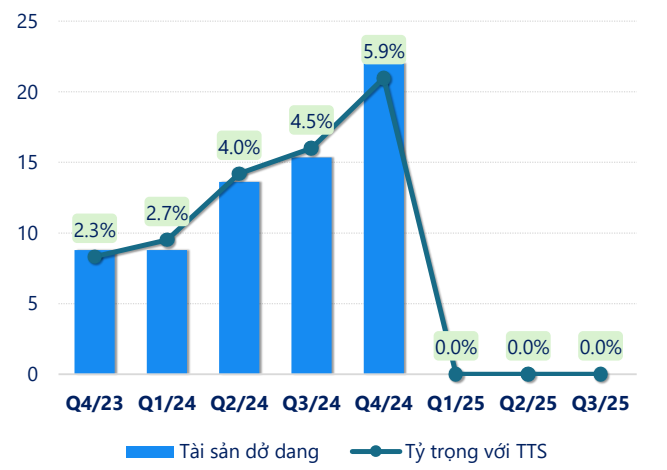

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

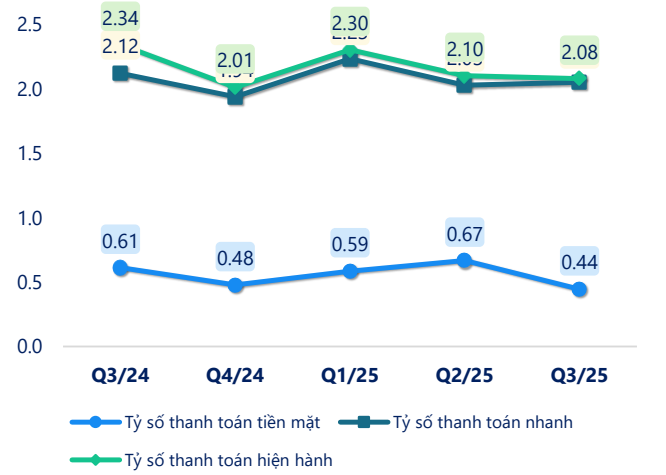

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

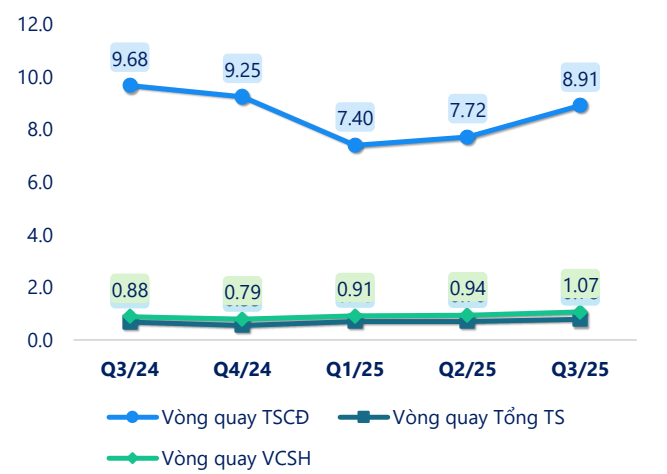

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**342**	**375**	**355**	**364**	**375**
Tài sản ngắn hạn	**194**	**221**	**201**	**210**	**221**
Tiền và tương đương tiền	50.7	52.4	51.0	66.8	47.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.00	9.00	9.00	50.0	57.0
Phải thu ngắn hạn	115	150	134	85.5	113
Hàng tồn kho	18.4	8.04	6.02	7.46	3.11
Tài sản ngắn hạn khác	0.66	0.96	0.60	0.72	0.71
Tài sản dài hạn	**148**	**154**	**154**	**154**	**154**
Phải thu dài hạn	0.19	0.23	0.23	0.21	0.20
Tài sản cố định	21.5	20.5	41.8	41.7	41.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	15.3	22.0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	111	111	111	111	111
Tài sản dài hạn khác	0.59	0.44	1.30	1.37	1.49
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**82.9**	**110**	**87.2**	**100**	**106**
Nợ ngắn hạn	**82.9**	**110**	**87.2**	**100**	**106**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	14.2	15.7	12.9	17.8	17.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**260**	**265**	**267**	**264**	**269**
Vốn chủ sở hữu	**260**	**265**	**267**	**264**	**269**
Vốn điều lệ	198	198	198	198	198
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)